

Số: /BC-STP

Bắc Giang, ngày tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả theo dõi thi hành thi hành pháp luật trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn tỉnh giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2023

Thực hiện Kế hoạch số 217/KH-UBND ngày 29/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2024 (Kế hoạch số 217/KH-UBND), Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 14/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y, Sở Tư pháp báo cáo kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn tỉnh giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2023 như sau:

A. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THEO DÕI THI HÀNH PHÁP LUẬT TRONG LĨNH VỰC CHĂN NUÔI, THÚ Y

Thực hiện nhiệm vụ được giao Kế hoạch số 217/KH-UBND, Sở Tư pháp đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 14/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y với 08 thành viên¹. Ngày 25/3/2024, Đoàn kiểm tra liên ngành ban hành Kế hoạch số 46/KH-ĐKTLN về việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và Thông báo số 21/TB-ĐKTLN về phân công nhiệm vụ đối với các thành viên Đoàn kiểm tra liên ngành; xây dựng mẫu phiếu điều tra, khảo sát; tổng hợp, lập danh mục các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực chăn nuôi, thú y.

Từ ngày 16/4/2024 đến ngày 17/4/2024, Đoàn kiểm tra liên ngành đã tiến hành theo dõi, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y tại: UBND huyện Tân Yên, UBND huyện Yên Thế và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn²; kiểm tra thông qua báo cáo đối với các cơ quan, đơn vị liên quan khác³; đồng thời, tiến hành điều tra khảo sát thông qua phiếu điều tra, khảo sát đối với đối tượng là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người dân tại 05 huyện và 03 cơ quan cấp tỉnh⁴, thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật trong

¹ Gồm đại diện lãnh đạo, công chức của Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và đại diện lãnh đạo phòng chuyên môn của Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường.

² Kiểm tra trực tiếp tại Chi Cục chăn nuôi, thú y.

³ Gồm: Các huyện Hiệp Hòa, Lục Nam, Lạng Giang, Yên Dũng, Sơn Động, Lục Ngạn, thành phố Bắc Giang, thị xã Việt Yên; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài nguyên và Môi trường.

⁴ 05 huyện: Tân Yên, Yên Thế, Lạng Giang, Hiệp Hòa và Lục Ngạn; 03 cơ quan cấp tỉnh: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường.

lĩnh vực chăn nuôi, thú y qua báo cáo có liên quan về công tác này trên địa bàn tỉnh.

Việc triển khai và tổ chức theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y đã được Sở Tư pháp, Đoàn kiểm tra liên ngành chủ động, triển khai nghiêm túc, đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ; các cơ quan, đơn vị được kiểm tra đã thực hiện và phối hợp chặt chẽ với Đoàn kiểm tra liên ngành.

B. KẾT QUẢ THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT TRONG LĨNH VỰC CHĂN NUÔI, THÚ Y TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Từ kết quả kiểm tra trực tiếp tại 03 cơ quan, địa phương; kiểm tra qua báo cáo của 09 cơ quan, địa phương; kết quả phân tích, tổng hợp phiếu điều tra, khảo sát và thông tin thu thập từ một số nguồn khác cho thấy kết quả như sau:

I. TÌNH HÌNH BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT, VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐƠN ĐỐC, TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT TRONG LĨNH VỰC CHĂN NUÔI, THÚ Y

1. Tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) có liên quan đến việc thi hành pháp luật trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y do các cơ quan có thẩm quyền ở trung ương ban hành cơ bản đầy đủ, kịp thời. Hiện nay, theo kết quả tổng hợp của Đoàn kiểm tra liên ngành thì có trên 60 văn bản QPPL liên quan đến việc thi hành pháp luật trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y do các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương ban hành (*chi tiết tại Phụ lục I - Danh mục văn bản QPPL do Trung ương ban hành*).

Đề quy định chi tiết các văn bản QPPL về chăn nuôi, thú y do cơ quan trung ương ban hành và thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương, HĐND, UBND tỉnh đã ban hành 08 văn bản QPPL có liên quan đến công tác này (*chi tiết tại Phụ lục II - Danh mục văn bản QPPL do UBND tỉnh Bắc Giang ban hành*). Các văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành có nội dung liên quan đến chăn nuôi, thú y tương đối đầy đủ, đồng bộ tạo hành lang pháp lý và điều kiện thuận lợi cho việc quản lý nhà nước về chăn nuôi, thú y, góp phần tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Tình hình ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai, đơn đốc, tổ chức thi hành pháp luật trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y

Công tác ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai, đơn đốc, tổ chức thực hiện pháp luật trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y đã được các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm thực hiện và tham mưu thực hiện đầy đủ, kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và chỉ đạo của Trung ương. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hàng năm đã chủ động ban hành và tham mưu UBND tỉnh ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện pháp luật chăn nuôi, thú y và các văn bản chỉ đạo triển khai của Trung ương⁵. Trên cơ sở chức năng,

⁵ Như:

nhiệm vụ, tình hình thực tế, về cơ bản UBND các huyện, thành phố, thị xã đã ban hành và chỉ đạo các cơ quan chuyên môn ban hành kịp thời, đầy đủ các văn bản triển khai thực hiện pháp luật về chăn nuôi, thú y trong phạm vi quản lý của địa phương, đơn vị⁶.

II. TÌNH HÌNH BẢO ĐẢM CÁC ĐIỀU KIỆN CHO THI HÀNH PHÁP LUẬT TRONG LĨNH VỰC CHĂN NUÔI, THÚ Y

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và tập huấn nghiệp vụ

1.1. Kết quả

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chăn nuôi, thú y được các sở, ngành có liên quan và UBND các cấp trên địa bàn tỉnh quan tâm triển khai thực

- Tham mưu UBND tỉnh: Ban hành các đề án, kế hoạch để hỗ trợ, phát triển chăn nuôi: Quyết định 1263/QĐ-UBND ngày 24/6/2021 về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ các cơ sở sản xuất giống dê trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2021-2022”, Quyết định số 2221/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng thí điểm vùng chăn nuôi bò ứng dụng công nghệ cao, tập trung quy mô lớn trên địa bàn huyện Tân Yên, giai đoạn 2021-2026”, Quyết định số 1039/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 về việc phê duyệt “Kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết chăn nuôi gà đồi thương phẩm an toàn sinh học trên địa bàn huyện Yên Thế”, Quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 Về việc phê duyệt “Kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết chăn nuôi Dê thương phẩm an toàn sinh học trên địa bàn huyện Yên Thế”, Quyết định số 1041/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 về việc phê duyệt “Kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết chăn nuôi vịt an toàn sinh học trên địa bàn huyện Hiệp Hòa”, Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 06/11/2023 thực hiện quy định không được phép chăn nuôi.... Các văn bản kiện toàn, duy trì hoạt động của Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh động vật tỉnh, các chương trình, kế hoạch, Đề án, các văn bản chỉ đạo về phòng chống dịch bệnh: Quyết định số 2409/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng vùng an toàn dịch bệnh cúm gia cầm và Niu-cát-xon đối với gà trên địa bàn huyện Yên Thế”, Kế hoạch số 3820/KH-UBND ngày 27/8/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về kế hoạch bảo vệ an toàn dịch bệnh đàn lợn nái phục vụ công tác tái đàn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2020, Kế hoạch số 3589/KH-UBND ngày 14/8/2020 về phòng, chống Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch số 311/KH-UBND ngày 24/01/2021 về kế hoạch phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc gia cầm năm 2021; Kế hoạch số 1141/KH-UBND ngày 23/3/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang kế hoạch tiêm vắc xin phòng bệnh viêm da nổi cục cho đàn trâu, bò năm 2021; Kế hoạch số 6518/KH-UBND ngày 08/12/2021 về phòng chống dịch bệnh viêm da nổi cục trâu bò trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 09/02/2022 về kế hoạch phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm và thủy sản năm 2022; Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 03/3/2022 về Phòng, chống dịch bệnh Đại động vật giai đoạn 2022-2030; Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 28/02/2023 của UBND tỉnh về kế hoạch phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm và thủy sản năm 2023; Công văn số 810/UBND-NN ngày 28/02/2023 về việc tăng cường phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; Công văn số 1377/UBND-NN ngày 26/3/2023 về việc triển khai thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh động vật; Công văn số 2213/UBND-NN ngày 04/5/2023 về tăng cường các biện pháp cấp bách phòng, chống bệnh Đại động vật; Công văn số 2481/UBND-NN ngày 15/5/2023 về việc triển khai các biện pháp ngăn chặn, xử lý các trường hợp vận chuyển gia cầm, sản phẩm gia cầm trái phép; Công văn số 3159/UBND-NN ngày 13/6/2023 về việc triển khai các biện pháp quản lý kiểm dịch vận chuyển, kiểm soát giết mổ động vật, đảm bảo vệ sinh thú y; Công văn số 5461/UBND-NN ngày 22/9/2023 về việc tiếp tục ngăn chặn, phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển trái phép gia cầm, sản phẩm gia cầm trên địa bàn tỉnh...

- Ban hành các văn bản tổ chức triển khai quy định pháp luật về chăn nuôi, thú y: Công văn số 498/SNN-CNTY ngày 31/3/2020 V/v chỉ đạo tái đàn, tăng đàn lợn và kê khai theo Luật chăn nuôi; Công văn số 2245/SNN-CNTY ngày 09/11/2021 V/v tăng cường công tác quản lý giống vật nuôi và thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi theo Luật Chăn nuôi; Công văn số 2396/SNN-CNTY ngày 30/11/2021 V/v báo cáo kết quả kê khai hoạt động chăn nuôi và tổng hợp tình hình chăn nuôi trong khu dân cư trên địa bàn tỉnh, Công văn số 631/SNN-CNTY ngày 12/4/2023 V/v cung cấp dữ liệu về chăn nuôi phục vụ xây dựng Dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh năm 2023, Công văn số 540/SNN-CNTY ngày 29/3/2023 về tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật; Công văn số 624/SNN-CNTY ngày 11/4/2023 về ra soát, chấn chỉnh công tác phòng, chống dịch bệnh động vật và tiêm vắc xin phòng bệnh cho đàn vật nuôi...

⁶ Như: trong giai đoạn 2020-2023, UBND huyện Tân Yên đã ban hành trên 182 văn bản, UBND huyện Yên Thế trên 70 văn bản, UBND thành phố Bắc Giang ban hành trên 66 văn bản, UBND huyện Yên Dũng ban hành trên 43 văn bản, UBND thị xã Việt Yên ban hành trên 38 văn bản...

hiện thường xuyên đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn. Nội dung tuyên truyền, phổ biến tập trung chủ yếu như: hệ thống các văn pháp luật của Trung ương⁷, địa phương⁸, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh⁹ về công tác chăn nuôi, thú y... Việc tuyên truyền, phổ biến được tiến hành bằng nhiều hình thức phù hợp với từng đối tượng như: tổ chức hội nghị¹⁰, trên trang/công thông tin điện tử, qua các trang facebook, zalo, qua tin nhắn SMS trên điện thoại, Đài phát thanh - Truyền hình, tờ rơi¹¹, panô, qua các cuộc thanh tra, kiểm tra...

Công tác tập huấn, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ thú y cơ sở, tập huấn công tác phòng chống dịch, kỹ thuật chăn nuôi cho người dân được quan tâm thực hiện. Hàng năm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thành phố đã tổ chức các lớp tập huấn cho đội ngũ cán bộ thú y; thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn người dân thực hiện công tác kê khai chăn nuôi, phòng chống dịch, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học, VietGap¹²...

Qua công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tập huấn nghiệp vụ, các cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn tỉnh đã được cập nhật, trang bị thêm kiến thức, hiểu biết về các quy định pháp luật và các nghiệp vụ, kỹ năng trong thi hành pháp luật về chăn nuôi, thú y.

⁷ Luật Thú y năm 2015 và Luật Chăn nuôi năm 2018; Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Chăn nuôi; Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi; số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 sửa đổi Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020, số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y và số 07/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 sửa đổi các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực lâm nghiệp, bảo vệ và kiểm dịch thực vật, thú y và chăn nuôi, Nghị định số 39/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 của Chính phủ về quản lý thức ăn chăn nuôi, thủy sản; Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y và số 80/2022/NĐ-CP ngày 13/10/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016; Thông tư số 13/2017/TT-BNNPTNT ngày 20/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia lĩnh vực thú y; Thông tư số 20/2017/TT-BNNPTNT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 39/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 của Chính phủ, ; Thông tư số 9/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 quy định về kiểm soát giết mổ và vệ sinh thú y và Số 10/2022/TT-BNNPTNT ngày 14/9/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT quy định về kiểm soát giết mổ và vệ sinh thú y...

⁸ - Nghị quyết 44/2020/NQ- HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 – 2025; Nghị quyết 25/2023/NQ- HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang quy định nội dung và mức chi hỗ trợ sản xuất giống phục vụ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023 – 2030; Nghị quyết 26/2023/NQ- HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023 – 2030; Nghị quyết 27/2023/NQ- HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 44/2020/NQHĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2025...

⁹ Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 06/11/2023 thực hiện quy định không được phép chăn nuôi, các Kế hoạch kế hoạch, văn bản chỉ đạo phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc gia cầm.

¹⁰ Theo báo cáo của các cơ quan trong giai đoạn 2020-2023, các cơ quan, địa phương đã tổ chức trên 1.235 lớp, hội nghị tuyên truyền, tập huấn.

¹¹ Phát trên 46.000 tờ gấp.

¹² Chi Cục Chăn nuôi và Thú y trên 60 lớp tập huấn chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh, UBND huyện Lạng Giang tổ chức 22 lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật, UBND huyện Yên Dũng tổ chức hơn 40 lớp tập huấn về kỹ thuật chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh, UBND huyện Lục Ngạn tổ chức 110 lớp tập huấn...

1.2. Hạn chế, nguyên nhân

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chăn nuôi, thú y mặc dù đã được thực hiện thường xuyên tuy nhiên hiệu quả còn chưa cao.

- Nguyên nhân chủ yếu do hình thức phổ biến giáo dục pháp luật chưa đa dạng, phong phú, kỹ năng tuyên truyền, phổ biến còn hạn chế, bên cạnh đó một bộ phận người dân chưa quan tâm đến các quy định pháp luật về lĩnh vực này.

2. Về tổ chức bộ máy, biên chế, kinh phí, cơ sở vật chất

2.1. Kết quả

Về tổ chức bộ máy, biên chế: Ở tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - trực tiếp là Chi cục Chăn nuôi và Thú y tham mưu thực hiện nhiệm vụ này với biên chế được giao 48 biên chế¹³ (hiện đang có 46 biên chế), tổ chức bộ máy gồm: Chi cục trưởng, 02 Phó chi cục trưởng, 02 Phòng chuyên môn¹⁴ và 03 Trạm trực thuộc¹⁵. Ở các huyện, thành phố, thị xã nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực này giao Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và hầu hết đều đã bố trí từ 01 đến 02 biên chế chủ yếu hoạt động kiêm nhiệm làm công tác theo dõi, tham mưu. Bên cạnh đó, UBND cấp huyện cũng giao cho Trung tâm Dịch vụ - Kỹ thuật nông nghiệp thực hiện dịch vụ sự nghiệp chăn nuôi, thú y, bố trí từ 02-5 biên chế đề tham mưu thực hiện nhiệm vụ này. Ở cấp xã nhiệm vụ này được giao cho cán bộ thú y (đối với xã còn cán bộ thú y cơ sở) hoặc giao cho công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và môi trường (Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và môi trường) hoặc Chủ tịch Hội phụ nữ, Chủ tịch Hội nông dân hoặc cán bộ khuyến nông tham mưu thực hiện.

2.2. Hạn chế, nguyên nhân

- Hiện nay, hệ thống thú y trên địa bàn tỉnh không còn là ngành dọc từ cấp tỉnh đến cấp xã (chưa được thực hiện đúng theo quy định tại Điều 6 Luật Thú y¹⁶).

- Nhiệm vụ quản lý chuyên ngành về thú y cấp huyện từ Trạm Chăn nuôi và Thú y chuyển giao cho Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện hoặc Phòng Kinh tế thị xã, thành phố, nhiệm vụ của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế tăng nhưng biên chế không tăng, công chức phải

¹³ gồm 16 công chức, 29 viên chức, 03 hợp đồng theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP.

¹⁴ Phòng Hành chính và Thanh tra, Phòng Kỹ thuật.

¹⁵. Trạm Chẩn đoán xét nghiệm và ĐTBĐV, Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông Yên Dũng, Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông Lục Nam.

¹⁶ Theo quy định, hệ thống thú y tại địa phương bao gồm cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (Chi cục có chức năng quản lý chuyên ngành thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện (Trạm thuộc Chi cục có chức năng quản lý chuyên ngành thú y), cấp xã (nhân viên thú y). Tuy nhiên, từ năm 2018 trên địa bàn tỉnh đã thực hiện sáp nhập Trạm Chăn nuôi và Thú y với Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trạm Khuyến nông thành Trung tâm Dịch vụ - Kỹ thuật nông nghiệp, nhiệm vụ quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y trên địa bàn cấp huyện giao cho Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế. Tại cấp xã, nhiều nơi không còn cán bộ thú y cơ sở (tính đến 31/12/2023, chỉ còn 125/209 xã trên địa bàn tỉnh có cán bộ thú y cơ sở và đến hết năm 2024 sẽ cắt bỏ chức danh cán bộ thú y cấp xã trên địa bàn toàn tỉnh), nhiều nơi cán bộ được giao phụ trách công tác này không có chuyên môn về chăn nuôi, thú y, khối lượng công việc nhiều. Như vậy hệ thống thú y không còn là ngành dọc từ cấp tỉnh đến cấp xã

kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ cùng lúc. Mặt khác, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế của một số UBND cấp huyện không có cán bộ chuyên môn về chăn nuôi, thú y¹⁷.

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y còn thiếu biên chế so với yêu cầu nhiệm vụ, số lượng biên chế công chức, viên chức có sự mất cân đối so với yêu cầu gắn với vị trí việc làm của loại hình tổ chức hành chính chuyên ngành.

* *Nguyên nhân*: Do thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 26/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa (XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập, Kế hoạch số 47-KH/TU ngày 30/5/2018 của BTV Tỉnh ủy, Kết luận số 105-KL/TU ngày 31/5/2018 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về phương án sắp xếp cán bộ khuyến nông, thú y cấp xã.

3. Về kinh phí, cơ sở vật chất

3.1. Kết quả

Kinh phí, cơ sở vật chất bảo đảm cho hoạt động thi hành pháp luật trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y về cơ bản đã được bố trí ở cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để thực hiện công tác tuyên truyền, tập huấn, mua vắc xin, chi trả tiền công tiêm phòng, mua vật tư hỗ trợ phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh¹⁸...

3.2. Hạn chế, nguyên nhân

- Kinh phí bố trí cho công tác thi hành pháp luật về chăn nuôi, thú y còn thấp chưa tương xứng với sự phát triển của ngành chăn nuôi tỉnh. Ở cấp huyện, kinh phí được bố trí chủ yếu phục vụ cho công tác phòng, chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi, thủy sản; vẫn còn những nội dung chưa được bố trí kinh phí như: Kinh phí lấy mẫu giám sát dịch bệnh đàn vật nuôi, lấy mẫu giám sát điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm, mẫu thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, kinh phí bố trí cho vật tư, kho...

- Cơ sở vật chất, máy móc, trang thiết bị cho đầu tư cho chăn nuôi, thú y, chẩn đoán, xét nghiệm và điều trị bệnh động vật chưa có¹⁹.

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y hiện có 3 Trạm trực thuộc (Trạm Chẩn đoán xét nghiệm và điều trị bệnh động vật, Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông Yên Dũng, Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông Lục Nam), tuy nhiên đến nay Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông Yên Dũng và Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông Lục Nam chưa có trụ sở²⁰ để làm việc

¹⁷ Như: Việt Yên.

¹⁸ Trong giai đoạn 2020-2023, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã được cấp 19.745.973.000 đồng, huyện Tân Yên đã bố trí 6.415.342.000 đồng, huyện Yên Thế đã bố trí 3.785.000.000 đồng, huyện Lục Nam đã bố trí 1.256.000.000 đồng, huyện Lục Ngạn đã bố trí 1.883.375.100 đồng, thị xã Việt Yên hàng năm bố trí từ 100-170.000.000 đồng/năm...

¹⁹ Tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

²⁰ Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông Yên Dũng và Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông Lục Nam được thành lập theo Quyết định số 69/2008/QĐ-UBND ngày 31/7/2008 của UBND tỉnh và được thay thế bởi Quyết định 267/2015/QĐ-UBND ngày 06/7/2015 của UBND tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Giang, trụ sở làm việc của hai Trạm đã

do vậy đã ảnh hưởng lớn đến việc thực thi pháp luật về thú y trong kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật.

* *Nguyên nhân*: Do ngân sách còn hạn chế nên việc bố trí kinh phí đảm bảo công tác này còn thấp, chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế.

III. TÌNH HÌNH TUÂN THỦ PHÁP LUẬT TRONG LĨNH VỰC CHĂN NUÔI, THÚ Y

1. Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan và người có thẩm quyền trong thi hành pháp luật trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y

1.1. Kết quả

Nhìn chung, công tác thi hành pháp luật về chăn nuôi, thú y được các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã quan tâm chỉ đạo, triển khai, thực hiện nghiêm túc theo quy định.

** Về chăn nuôi*

Ngành chăn nuôi đã có sự chuyển dịch mạnh mẽ theo hướng giảm tỷ lệ chăn nuôi nhỏ lẻ, tăng chăn nuôi tập trung quy mô trang trại và chăn nuôi theo chuỗi khép kín²¹; chuyển đổi cơ cấu đàn vật nuôi hướng tới giảm tỷ trọng đàn lợn, tăng tỷ trọng đàn gia cầm và gia súc ăn cỏ (bò, dê, ngựa); ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, công nghệ cao vào sản xuất, tạo ra sản phẩm có năng suất, chất lượng cao, bảo đảm an toàn thực phẩm. Chăn nuôi có vai trò quan trọng trong sản xuất nông nghiệp của tỉnh, chiếm 46% trong sản xuất chung của ngành, luôn nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố có tổng đàn vật nuôi lớn nhất cả nước²².

- Về tổ chức kê khai chăn nuôi: Thực hiện Luật Chăn nuôi, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành văn bản đề nghị UBND cấp huyện chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện tốt công tác chăn nuôi trên địa bàn, tổ chức tập huấn trực tuyến về công tác kê khai chăn nuôi trên địa bàn tỉnh cho cán bộ phục

được bố trí cùng với Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Yên Dũng và huyện Lục Nam, từ năm 2018 trên địa bàn tỉnh đã thực hiện sáp nhập Trạm Chăn nuôi và Thú y với Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trạm Khuyến nông thành Trung tâm Dịch vụ - Kỹ thuật nông nghiệp, toàn bộ tài sản của Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Yên Dũng, huyện Lục Nam đã được bàn giao nguyên trạng về UBND huyện Yên Dũng, huyện Lục Nam quản lý, sử dụng từ 01/01/2019. Sau khi bàn giao cho huyện thì Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông Yên Dũng và Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông Lục Nam không có trụ sở nên tạm thời chuyển về làm việc tại trụ sở của văn phòng Chi cục Chăn nuôi và Thú y (*đường Giáp Hải, phường Đình Ké, thành phố Bắc Giang*).

²¹ Trên địa bàn tỉnh hiện có 98 HTX chăn nuôi, 2.245 trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; toàn tỉnh duy trì 8 chuỗi chăn nuôi lợn và chăn nuôi gia cầm gắn với giết mổ chế biến, 02 chuỗi chăn nuôi dê, bò gắn với tiêu thụ và trên 100 trang trại liên kết nuôi gia công, nằm trong chuỗi liên kết của các Công ty chăn nuôi lớn như: CP, DABACO, ANT, Hoà Phát, RTD, MAVIN, Hải Thịnh....

²² Hiện nay, trên địa bàn tỉnh hiện có 156.491 cơ sở chăn nuôi, trong đó: chăn nuôi quy mô nông hộ có 154.246 cơ sở, chiếm 98,57%; trang trại quy mô nhỏ có 1.848 cơ sở, chiếm 1,18%; trang trại quy mô vừa có 337 cơ sở, chiếm 0,22%; trang trại quy mô lớn có 60 cơ sở, chiếm 0,04% với tổng đàn trâu 31.000 con, Đàn bò 109.000 con, Đàn lợn 885.000 con, Đàn gia cầm 20,5 triệu con, trong đó đàn gà 17 triệu con, tổng sản lượng thịt hơi các loại đạt 274,4 nghìn tấn.

trách chăn nuôi của các Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế, cán bộ phụ trách chăn nuôi thú y của các xã, phường, thị trấn. Công tác kê khai chăn nuôi đã được thực hiện hàng quý theo quy định.

- Về quản lý giống và kỹ thuật chăn nuôi

+ Trên địa bàn tỉnh, đến nay đã cấp được 04 Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với trang trại chăn nuôi quy mô lớn, 06 cơ sở chăn nuôi được cấp Giấy chứng nhận VietGAHP, 104 cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh, 01 vùng chăn nuôi gà an toàn dịch bệnh; tỷ lệ tổng đàn lợn chăn nuôi theo hướng VietGAHP đạt 47%, tỷ lệ tổng đàn gia cầm chăn nuôi theo hướng VietGAHP đạt 49%.

+ Quản lý các cơ sở sản xuất con giống: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện đã tích cực, chủ động chỉ đạo các cơ quan chuyên môn hướng dẫn các cơ sở sản xuất kinh doanh giống vật nuôi trên địa bàn thực hiện tốt nghĩa vụ công bố tiêu chuẩn cơ sở giống vật nuôi, đăng ký kinh doanh theo quy định hiện hành. Kết quả, các cơ sở sản xuất con giống trên địa bàn tỉnh đã thực hiện khá tốt nghĩa vụ công bố tiêu chuẩn chất lượng cơ sở con giống sản xuất ra²³.

- Công tác cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi, tiếp nhận công bố hợp quy thức ăn chăn nuôi: Tính đến thời điểm hiện tại, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn đã thực hiện đánh giá và cấp 06 Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi cho 06 nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng trên địa bàn. Tính từ năm 2020 đến nay đã ban hành 65 thông báo tiếp nhận hợp quy thức ăn chăn nuôi.

* Về thú y

- Công tác tiêm phòng: Công tác tiêm phòng trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo Kế hoạch phòng chống dịch cho đàn gia súc, gia cầm hàng năm. Theo đó, tổ chức tiêm phòng các loại vắc xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm trên địa bàn toàn tỉnh theo 02 đợt chính: đợt 1 vào tháng 3-5, đợt 2 vào tháng 9-11. Thực hiện tiêm phòng bổ sung các loại vắc xin cho các đối tượng vật nuôi chưa được tiêm phòng, hết thời gian miễn dịch. Chú trọng tiêm phòng vắc xin đối với các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm: Cúm gia cầm, Lở mồm long móng, Tai xanh, Đại, Viêm da nổi cục. Kết quả, giai đoạn 2021-2023, các địa phương đã tiêm được: Vắc xin Cúm gia cầm: 4.492.000 liều, vắc xin lở mồm long móng: 93.350 liều, vắc xin Tai xanh: 22.540 liều, vắc xin Đại: 117.853 liều, vắc xin Lummyvac viêm da nổi cục 70.000 liều. Ngoài chương trình tiêm phòng vắc xin có hỗ trợ từ nguồn ngân sách Nhà nước thì các huyện, thành phố và người chăn nuôi đã chủ động mua thêm vắc xin để thực hiện tiêm phòng phòng, chống dịch bệnh. Trong

²³ và hiện đã có 10/tổng số 150 cơ sở sản xuất giống gà; 07/tổng số 07 cơ sở sản xuất giống lợn; 06/tổng số 06 cơ sở sản xuất giống dê; 02/02 cơ sở sản xuất giống ngựa, bò đã thực hiện việc công bố tiêu chuẩn chất lượng cơ sở.

năm 2023, vắc xin lợn các loại tiêm được 899.209 liều, đạt 101,61% so với tổng đàn; vắc xin gà các loại tiêm được 18.628.000 liều, đạt 90,87% so tổng đàn.

- Công tác vệ sinh tiêu độc khử trùng: Hàng năm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các cấp đã triển khai thực hiện các tháng vệ sinh, tiêu độc khử trùng môi trường nuôi trên địa bàn toàn tỉnh theo chỉ đạo của Trung ương, UBND tỉnh và trong các đợt tiêm phòng; định kỳ thực hiện tổng vệ sinh cơ giới, tiêu độc, khử trùng môi trường chăn nuôi, cơ sở kinh doanh, mua bán, giết mổ gia súc, gia cầm, động vật thủy sản, sản phẩm động vật, phương tiện vận chuyển, dụng cụ giết mổ và các chợ mua bán động vật trên địa bàn quản lý; thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng khi có phát sinh ổ dịch; thực hiện gắn liền với các đợt tiêm phòng vắc xin. Kết quả giai đoạn 2020-2023, toàn tỉnh đã sử dụng 51.204 lít hóa chất, 3.320 tấn vôi bột để tiêu độc khử trùng.

- Công tác giám sát dịch bệnh và xử lý ổ dịch đã được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y phối hợp với các huyện, thành phố thực hiện giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi, áp dụng các hình thức giám sát chủ động và bị động nhằm chẩn đoán nhanh, dự báo tình hình dịch bệnh và đưa ra các phương án phòng chống dịch kịp thời, hiệu quả, không để dịch lây lan diện rộng. Khi có dịch xảy ra thực hiện công tác điều tra ổ dịch, xử lý ổ dịch, tổ chức tiêm phòng khẩn cấp và thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định pháp luật.

- Kiểm dịch, kiểm soát giết mổ và kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y: Thực hiện kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển động vật và sản phẩm động vật, giống thủy sản ra, vào địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm soát giết mổ tại các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm để kiểm soát dịch bệnh và đảm bảo an toàn thực phẩm; thực hiện việc kiểm tra vệ sinh thú y tại các trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm, nơi buôn bán, giết mổ động vật, sản phẩm động vật trên địa tỉnh. Kết quả, trong giai đoạn 2020-2023, trên địa bàn tỉnh đã thực hiện kiểm dịch được 35.365 chuyến (trong đó: 1.590 chuyến trâu, bò; 14.940 chuyến lợn; 61 chuyến thỏ; 15.659 chuyến gia cầm và 3.115 chuyến sản phẩm động vật); thẩm định và cấp chứng nhận an toàn thực phẩm cho 84 cơ sở sản xuất, chăn nuôi, giết mổ chế biến động vật, sản phẩm động vật, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y cho 60 cơ sở.

- Xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh: Khuyến khích, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện chăn nuôi theo hướng an toàn dịch bệnh và chủ động đăng ký, xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh theo quy định tại Thông tư 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 và Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật²⁴. Tính đến hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 104 cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh.

²⁴ Như: (i) Xây dựng và thực hiện Đề án “Xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2018-2020”, kết quả xây dựng được 100 cơ sở an toàn dịch bệnh trên lợn và gà. (ii) Xây dựng và thực hiện Đề án “Xây dựng vùng an toàn dịch bệnh Cúm gia cầm và Niu-cát-xon đối với gà trên địa bàn huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025”. Đề án xây dựng 30 cơ sở an toàn dịch bệnh, 19 cơ sở an toàn dịch bệnh cấp xã và 01 vùng an toàn dịch bệnh Cúm gia cầm và Niu-cát-xon đối với gà trên địa bàn huyện Yên Thế. Ngày 21/10/2022,

- Về nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ trong chăn nuôi, thú y: Công tác này tiếp tục được quan tâm, trong giai đoạn 2020-2023, Sở Khoa học và Công nghệ đã chú trọng phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị có liên quan đề xuất đặt hàng, triển khai thực hiện các đề tài, dự án khoa học các cấp thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thú y và kết quả trên địa bàn tỉnh đã phê duyệt triển khai thực hiện 15 nhiệm vụ khoa học và công nghệ²⁵.

* Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thi hành pháp luật về chăn nuôi, thú y đã được thực hiện thường xuyên: Từ phối hợp triển khai thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ, triển khai công tác tiêm phòng, vệ sinh tiêu trùng khử độc, công tác giám sát dịch bệnh, xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh..., đến triển khai các đề tài, dự án nghiên cứu, ứng dụng khoa học cũng như thanh tra, kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thú y.

* Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về chăn nuôi, thú y đã được các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố thực hiện. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chỉ đạo Thanh tra Sở, Chi cục Chăn nuôi và Thú y thường xuyên thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động chăn nuôi, giết mổ, kinh doanh thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi²⁶; thực hiện kiểm tra công tác phát triển chăn nuôi và phòng, chống dịch bệnh động vật đối với UBND cấp huyện. Giai đoạn 2020-2023 đã phát hiện và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 120 vụ vi phạm với số tiền xử phạt 858.200.000đồng. UBND các huyện, thành phố, thị xã đã thường xuyên thực hiện kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về chăn nuôi, thú y²⁷.

* Công tác tiếp nhận và giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo, giải quyết yêu cầu bồi thường nhà nước trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y: Theo báo cáo của các cơ quan, địa phương trong giai đoạn kiểm tra, không phát sinh đơn thư khiếu nại, tố cáo trong thi hành pháp luật về chăn nuôi, thú y.

1.2. Khó khăn, hạn chế

Cục Thú y đã ban hành Quyết định số 487/QĐ-TY-DT cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh Cúm gia cầm và Niu-cát-xon tại huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

²⁵ Trong đó: 10 đề tài dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh, 04 đề tài, dự án khoa học cấp quốc gia, 05 đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp cơ sở.

²⁶ Chi cục Chăn nuôi và Thú y trong 03 năm từ 2021-2023 đã thành lập 21 đoàn thanh tra, kiểm tra và thực hiện thanh tra, kiểm tra đối với 285 cơ sở kinh doanh thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi và buôn bán, giết mổ gia súc, gia cầm.

²⁷ Như: UBND huyện Tân Yên, hàng năm thành lập 02 tổ kiểm tra thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh và kê khai chăn nuôi, công tác phòng chống rét nắng nóng, dịch bệnh trên cây trồng, đàn vật nuôi, đàn thủy sản đối với các xã, thị trấn; các cơ quan trên địa bàn đã thực hiện phạt vi phạm hành chính đối với 09 vụ việc vi phạm. UBND thành phố Bắc Giang đã tổ chức 03 đợt kiểm tra đối với 28 cơ sở kinh doanh thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi và 03 cơ sở giết mổ. UBND huyện Lạng Giang thực hiện kiểm tra đối với 23 cơ sở kinh doanh thuốc thú y và 71 cơ sở kinh doanh thức ăn chăn nuôi, trang trại chăn nuôi...

- Chăn nuôi nhỏ lẻ còn chiếm tỷ lệ cao, sản xuất chăn nuôi theo chuỗi liên kết chưa nhiều, liên kết còn thiếu bền vững, thị trường tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi còn phụ thuộc nhiều vào thương lái, giá cả không ổn định, sản phẩm chăn nuôi chủ yếu tiêu thụ trong nước, chưa có sản phẩm xuất khẩu.

- Tình trạng sử dụng kháng sinh trong chăn nuôi chưa được kiểm soát chặt chẽ.

- Việc thực hiện kê khai trong chăn nuôi tại cấp cơ sở còn yếu, chưa triệt để, hiệu quả chưa cao.

- Theo Luật Chăn nuôi, không được chăn nuôi trong khu vực nội thành, nội thị. Như vậy, nhiều cơ sở chăn nuôi trên địa bàn không đáp ứng được yêu cầu này. Việc di dời trang trại chăn nuôi ra khỏi khu vực dân cư là rất khó khăn, do có liên quan đến rất nhiều yếu tố²⁸. Với điều kiện được quy định theo Luật Chăn nuôi thì khó có thể đáp ứng được yêu cầu. Bởi, phần lớn các gia đình chăn nuôi quy mô nông hộ đều đang tận dụng đất vườn, ao để chăn nuôi, nên chuồng trại không tách biệt nơi ở của người.

- Công tác triển khai tiêm phòng ở các địa phương có tiến độ chậm và kết quả đạt thấp.

- Việc triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh không được quan tâm, thiếu đồng bộ.

- Việc kiểm tra xác minh dịch bệnh trên đàn vật nuôi rất khó khăn, không thực hiện được, không kịp thời phát hiện dịch bệnh trên đàn vật nuôi cũng như tham mưu các biện pháp kỹ thuật trong phòng chống dịch bệnh.

- Các cơ sở giết mổ trên địa bàn tỉnh chủ yếu là cơ sở nhỏ lẻ, chưa hình thành hệ thống chăn nuôi gắn với giết mổ và chế biến tập trung.

- Công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y, kiểm tra thuốc và thức ăn chăn nuôi, kiểm tra giống vật nuôi không thực hiện được.

- Công tác kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về chăn nuôi, thú y theo thẩm quyền tại các địa phương còn hạn chế (công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật) chủ yếu được các địa phương triển khai bằng hình thức phối hợp với các Đoàn kiểm tra liên ngành hoặc các cơ quan chuyên môn của tỉnh.

²⁸ Như: quy hoạch đất đai phục vụ chăn nuôi, sinh kế của người dân. Theo Luật Chăn nuôi, chăn nuôi trang trại phải đáp ứng các điều kiện về vị trí xây dựng trang trại phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, chiến lược phát triển chăn nuôi; đáp ứng yêu cầu về mật độ chăn nuôi quy định; có đủ điều kiện về nguồn nước, biện pháp bảo vệ môi trường, chuồng trại, trang thiết bị chăn nuôi phù hợp với từng loại vật nuôi; có hồ sơ ghi chép quá trình hoạt động chăn nuôi, thông tin khác để bảo đảm truy xuất nguồn gốc; lưu giữ hồ sơ trong thời gian tối thiểu là 01 năm sau khi kết thúc chu kỳ chăn nuôi; có khoảng cách an toàn từ khu vực chăn nuôi trang trại đến đối tượng chịu ảnh hưởng của hoạt động chăn nuôi và từ nguồn gây ô nhiễm đến khu vực chăn nuôi trang trại... Đối với chăn nuôi nông hộ, phải đáp ứng các yêu cầu chuồng nuôi tách biệt với nơi ở của người; có các biện pháp thu gom, xử lý phân, nước thải chăn nuôi, xác vật nuôi và chất thải chăn nuôi khác theo quy định của pháp luật về thú y, bảo vệ môi trường.

1.3. Nguyên nhân khó khăn, hạn chế

1.3.1. Nguyên nhân khách quan

- Chăn nuôi, thú y là lĩnh vực rộng nên hệ thống văn bản pháp luật nhiều khi còn chưa được ban hành kịp thời, đầy đủ, một số quy định còn thiếu tính khả thi, chưa phù hợp với thực tế²⁹.

- Hiện nay, hệ thống tổ chức, đội ngũ thú y trên địa bàn tỉnh không còn là ngành dọc từ cấp tỉnh đến đến cấp xã³⁰.

- Nhiệm vụ quản lý chuyên ngành về thú y cấp huyện từ Trạm Chăn nuôi và Thú y chuyển giao cho Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện hoặc Phòng Kinh tế thị xã, thành phố, nhiệm vụ của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế tăng nhưng biên chế không tăng, công chức phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ cùng lúc. Mặt khác, một số UBND cấp huyện, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế không có cán bộ chuyên môn về chăn nuôi, thú y³¹.

- Trung tâm Dịch vụ - Kỹ thuật nông nghiệp là đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện, không có chức năng quản lý nhà nước, không thuộc quản lý trực tiếp của Chi cục Chăn nuôi và Thú y nên Chi cục Chăn nuôi và Thú y không được giao nhiệm vụ kiểm dịch, kiểm soát giết mổ và không được ủy quyền thực hiện kiểm dịch, kiểm soát giết mổ cho Trung tâm Dịch vụ - Kỹ thuật nông nghiệp, trong khi biên chế của Chi cục Chăn nuôi và Thú y còn mỏng, địa bàn rộng, cơ sở chăn nuôi chủ yếu nhỏ lẻ chiếm 98%.

- Kinh phí bố trí cho công tác phòng chống dịch hàng năm còn thấp; cơ sở vật chất, máy móc, trang thiết bị cho công tác chẩn đoán, xét nghiệm và điều trị bệnh động vật chưa có.

1.3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Một số chính quyền cơ sở chưa thực sự quan tâm chỉ đạo công tác chăn nuôi và phòng chống dịch bệnh nói riêng trên địa bàn phụ trách.

- Một bộ phận cán bộ, công chức được giao tham mưu thực hiện nhiệm vụ này chưa phát huy cao tinh thần chủ động.

- Sự phối hợp giữa các ngành, các cấp trong tổ chức, thực hiện có lúc, có nơi còn thiếu chặt chẽ.

- Ý thức tuân thủ pháp luật về chăn nuôi, thú y của một bộ phận người dân còn chưa cao.

2. Đánh giá mức độ chấp hành pháp luật của tổ chức, cá nhân và người dân

2.1. Kết quả đạt được

²⁹ Như: một số bất cập tại điểm b khoản 1 Điều 6 Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT nêu tại tiêu mục 2 mục II phần C Báo cáo.

³⁰ Chưa được thực hiện đúng theo quy định tại Điều 6 Luật Thú y.

³¹ Như: Việt Yên

Nhìn chung, các tổ chức, cá nhân và người dân trên địa bàn tỉnh đã cơ bản chấp hành nghiêm túc các quy định về chăn nuôi, thú y. Ý thức tuân thủ pháp luật về chăn nuôi, thú y người dân ngày càng được nâng lên. Các hộ chăn nuôi đã thực hiện nghĩa vụ kê khai chăn nuôi theo quy định; thực hiện quy định về đăng ký cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi, tiếp nhận công bố hợp quy thức ăn chăn nuôi; đăng ký cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với trang trại chăn nuôi quy mô lớn; công bố tiêu chuẩn cơ sở đối với cơ sở sản xuất kinh doanh giống vật nuôi; các quy định về phòng chống dịch bệnh, vệ sinh tiêu trùng khử độc môi trường chăn nuôi, thực hiện các biện pháp an toàn sinh học trong chăn nuôi, tham gia xây dựng các cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh, nhiều hộ gia đình, chủ trang trại chăn nuôi đã chủ động tiêm phòng vắc - xin cho đàn vật nuôi của mình để phòng chống dịch, các quy định về sản xuất kinh doanh thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, kiểm dịch, vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm.

2.2. Hạn chế

- Còn một số cơ sở, hộ chăn nuôi chưa có ý thức tự giác kê khai hoạt động chăn nuôi theo quy định.

- Công tác xử lý môi trường trong chăn nuôi còn hạn chế, những trang trại quy mô nhỏ và chăn nuôi nông hộ chưa chú trọng đầu tư trong công tác xử lý chất thải đảm bảo chăn nuôi an toàn sinh học, vệ sinh môi trường.

- Việc chấp hành các quy định pháp luật về chăn nuôi, thú y của một số doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn chưa tốt nên vẫn có tình trạng vi phạm pháp luật về chăn nuôi, thú y³².

2.3. Nguyên nhân

- Công tác kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về chăn nuôi, thú y theo thẩm quyền tại các địa phương còn hạn chế, chưa được thực hiện thường xuyên.

- Do nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận cá nhân, người dân chưa cao, chưa tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật.

C. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để việc thi hành pháp luật trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y được thực hiện đầy đủ, đúng quy định, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả trên địa bàn tỉnh, Đoàn kiểm tra liên ngành đề xuất, kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh như sau:

I. VỀ QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT

1. Đề nghị Chính phủ

³² Như: vận chuyên gia súc chết ra môi trường, mua bán động vật chết, sản phẩm động vật không rõ nguồn gốc xuất xứ, không đăng ký kiểm dịch khi vận chuyên động vật thuộc diện phải kiểm tra dịch ra khỏi địa bàn cấp tỉnh, không có giấy chứng nhận kiểm dịch động vật vận chuyên ra khỏi địa bàn cấp tỉnh...

Đề nghị Chính phủ sớm ban hành: (i) Nghị định quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi; (ii) chính sách hỗ trợ cấp mã số định danh đối với các cơ sở chăn nuôi, đặc biệt cơ sở chăn nuôi quy mô trang trại để góp phần đảm bảo truy xuất nguồn gốc xuất xứ sản phẩm và quản lý số lượng vật nuôi giúp đưa ra dự báo, kế hoạch sản xuất đảm bảo cân đối cung cầu; (iii) chính sách hỗ trợ xây dựng vùng, cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh để đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu sản phẩm chăn nuôi theo yêu cầu của các nước trên thế giới.

2. Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Căn cứ vào tình hình thực tế chăn nuôi ong trên địa bàn tỉnh, đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu chỉnh sửa bổ sung điểm b, khoản 1, Điều 6 Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT³³ để phù hợp với tình hình thực tiễn sản xuất đối với tỉnh Bắc Giang, cũng như trên cả nước để áp dụng chung đối với các tỉnh có nguồn mật tập trung theo thời vụ như đối với tỉnh Bắc Giang, đồng thời tránh cho các cơ sở chăn nuôi vi phạm các quy định pháp luật của các chủ nuôi ong trong thực tế chăn nuôi.

- Có hướng dẫn cụ thể việc xác định số lượng vật nuôi trong quá trình đánh giá điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn, giúp các địa phương thuận lợi khi thực hiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi theo quy định³⁴.

- Đầu tư xây dựng phần mềm Hệ thống cơ sở dữ liệu chăn nuôi dùng chung thống nhất trong cả nước, để cơ quan, tổ chức, người chăn nuôi có thể quản lý, khai thác dữ liệu và đưa ra dự báo về tình hình cung cầu từ đó có kế hoạch sản xuất sao cho phù hợp nhu cầu của thị trường.

II. VỀ CÁC BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ CHĂN NUÔI, THÚ Y

1. Đề nghị UBND tỉnh

1.1. Xem xét, đề xuất kiện toàn hệ thống quản lý thú y chuyên ngành theo hướng thành lập lại Trạm Chăn nuôi và Thú y cấp huyện thuộc Chi cục và bố trí

³³ Theo đó Thông tư hiện quy định “Khoảng cách tối thiểu giữa 02 điểm đặt ong nội là 01 ki-lô-mét; giữa 02 điểm đặt ong ngoại là 02 ki-lô-mét; giữa 02 điểm đặt ong nội với ong ngoại là 02 kilô-mét” đề nghị nghiên cứu sửa là: “Khoảng cách tối thiểu giữa 02 điểm đặt ong nội tối thiểu là 300 mét; giữa 02 điểm đặt ong ngoại tối thiểu là 500mét; giữa 02 điểm đặt ong nội với ong ngoại tối thiểu là 500 mét”. Lý do: Trên thực tế trên địa bàn tỉnh Bắc Giang hàng năm có vùng cây hoa vải, nhãn có diện tích rất lớn, vào mùa hoa bên cạnh khoảng 100.000 đàn ong thuộc các hộ chăn nuôi ong trong tỉnh. Số lượng đàn ong mật (chủ yếu là ong ngoại) thuộc các chủ cơ sở chăn nuôi ong ngoài tỉnh di đàn đến đặt để khai thác mật hoa tại địa bàn các huyện (Lục Ngạn, Tân Yên...) khoảng gần 100.000 đàn. Các điểm đặt đàn ong này được các chủ nuôi ong thuê, mượn điểm đặt tại các địa phương có vùng mật, phân hoa tập trung, các điểm này chủ yếu thường nằm ở cạnh các tuyến đường giao thông thuận tiện cho việc vận chuyển. Trong thực tế các điểm đặt đàn ong ngoại tại các huyện này hiện tại đang duy trì khoảng cách tối thiểu giữa các điểm xung quanh khoảng 500m.

³⁴ Vì hiện theo quy định của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/1/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi; Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ về hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Chăn nuôi chưa có hướng dẫn về việc xác định số lượng vật nuôi (gia súc, gia cầm, vật nuôi khác) để ghi trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi (theo Mẫu số 05.ĐKCN Phụ lục I kèm theo Nghị định 13/2020/NĐ-CP ngày 21/1/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi) cụ thể: Số lượng vật nuôi được xác định tại thời điểm kiểm tra thực tế, hay theo số lượng trong phê duyệt chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền, hay theo công suất thiết kế trang trại.

cán bộ thú y cấp xã theo Điều 6 Luật Thú y (qua kiểm tra thực tế cho thấy các địa phương, đơn vị³⁵ đều kiến nghị UBND tỉnh xem xét kiện toàn hệ thống này cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn...

1.2. Đề nghị UBND tỉnh bố trí kinh phí dành cho hỗ trợ phát triển chăn nuôi và phòng chống dịch bệnh. Đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác chẩn đoán xét nghiệm để nâng cao năng lực giám sát, cảnh báo dịch bệnh.

1.3. Chỉ đạo các cơ quan, UBND huyện Yên Dũng, Lục Nam quan tâm tạo điều kiện bố trí trụ sở làm việc cho Trạm Kiểm dịch động vật đầu mỗi giao thông Yên Dũng và Trạm Kiểm dịch động vật đầu mỗi giao thông Lục Nam.

1.4. Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong thi hành pháp luật về chăn nuôi, thú y. Chỉ đạo các sở, ngành có liên quan và UBND các cấp tăng cường tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả việc thi hành pháp luật về chăn nuôi, thú y, cụ thể:

2. Đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt công tác thi hành pháp luật trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y, trong đó: kịp thời tham mưu ban hành các cơ chế chính sách, văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, công tác chăn nuôi, thú y trên địa bàn tỉnh; tiếp tục nghiên cứu giải pháp chỉ đạo, khuyến khích người dân từng bước di dời các chuồng trại chăn nuôi ra khỏi khu vực nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi theo Luật Chăn nuôi. Chỉ đạo các đơn vị thuộc Sở và UBND cấp huyện, UBND cấp xã nâng cao tinh thần trách nhiệm, tăng cường tham mưu, thực hiện nhiệm vụ được giao để đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y gắn với trách nhiệm người đứng đầu ở đơn vị, địa phương.

- Thường xuyên thực hiện và phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chăn nuôi, thú y. Tăng cường tập huấn chuyển giao khoa học công nghệ, hướng dẫn người chăn nuôi đẩy mạnh việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học nhằm phòng, chống và kiểm soát tốt dịch bệnh, môi trường trong chăn nuôi; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác thú y trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục tham mưu, triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, chính sách, đề án, kế hoạch hỗ trợ phát triển chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh: chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi VietGAP, hỗ trợ tích tụ đất đai, hỗ trợ lãi suất vốn vay ngân hàng đối với dự án đầu tư giết mổ, chế biến sản phẩm chăn nuôi theo Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh; hỗ trợ phát triển sản xuất giống vật nuôi theo Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh; hỗ trợ phát triển chăn nuôi theo chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm theo Nghị quyết số 44/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020; Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh; Đề án “Hỗ trợ

³⁵ UBND huyện Tân Yên, Yên Thế và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

các cơ sở sản xuất giống dê trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2021 – 2025; Đề án “Xây dựng vùng an toàn dịch bệnh Cúm gia cầm và Niu-cát-xon đối với gà trên địa bàn huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021- 2025”; các Kế hoạch phòng chống dịch bệnh: Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản, Kế hoạch số 3589/KH-UBND ngày 14/8/2020 của UBND tỉnh về việc phòng chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 – 2025, Kế hoạch phòng chống bệnh Viêm da nổi cục trâu bò trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022-2030, Kế hoạch phòng chống bệnh Đại động vật giai đoạn 2022-2030 để bảo vệ thành quả chăn nuôi.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về chăn nuôi thú y, đặc biệt là thanh tra, kiểm tra đột xuất hoạt động sản xuất, kinh doanh vật tư chăn nuôi, thú y, cơ sở giết mổ động vật. Thực hiện tốt công tác kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật, kiểm soát kiểm soát giết mổ, vệ sinh thú y trên địa bàn tỉnh. Giám sát và kiểm soát chặt dịch bệnh trên gia súc, gia cầm hiệu quả, không để dịch bùng phát.

- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan có liên quan và chính quyền địa phương trong theo dõi, nắm bắt tình hình chăn nuôi, dịch bệnh, thực hiện các các chương trình, chính sách, đề án, kế hoạch hỗ trợ phát triển chăn nuôi, đặc biệt phối hợp chặt chẽ với cơ quan Công an, Quản lý thị trường và chính quyền địa phương tăng cường trong công tác kiểm tra chất lượng vật tư lĩnh vực chăn nuôi, kiểm soát chất lượng con giống, kiểm tra hoạt động chăn nuôi, giết mổ chế biến, kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật nhất là động vật, sản phẩm động vật không rõ nguồn gốc lưu thông trên địa bàn tỉnh giúp kiểm soát tốt được dịch bệnh, vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm. Đồng thời, tăng cường phối hợp chặt chẽ với các tỉnh, thành nhất là các tỉnh giáp ranh trong công tác kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất, nhập tỉnh.

- Nghiên cứu, đề xuất xây dựng các vùng an toàn dịch bệnh đối với các đối tượng vật nuôi chính (lợn, gà...) đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn để xuất khẩu, nâng cao giá trị các sản phẩm gia súc, gia cầm của tỉnh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thi hành pháp luật về chăn nuôi, thú y.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong chăn nuôi của các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh; kịp thời tham mưu, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong chăn nuôi, thú y. Chủ trì, phối hợp với các huyện, thành phố, thị xã tiếp tục rà soát đưa vào quy hoạch quỹ đất dành cho phát triển chăn nuôi.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Tiếp tục tham mưu, thực hiện quản lý chặt chẽ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y từ khi bắt đầu triển khai đến khi kết thúc; kiểm tra theo định kỳ hoặc đột xuất đối với các nhiệm vụ khoa học và công

nghệ trong đang triển khai, đồng thời tăng cường giới thiệu, phổ biến nhiệm vụ khoa học và công nghệ được nghiệm thu, đánh giá có hiệu quả.

5. UBND các huyện, thành phố, thị xã

- Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt công tác thi hành pháp luật trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y, trong đó: kịp thời ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai thi hành pháp luật trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y thuộc thẩm quyền. Đồng thời chỉ đạo, đôn đốc UBND cấp xã trong việc ban hành các văn bản lãnh đạo, triển khai công tác này trên địa bàn (quản lý đàn vật nuôi, thực hiện thống kê, lập danh sách các cơ sở chăn nuôi; cơ sở kinh doanh con giống, thuốc thú y thực hiện và chỉ đạo UBND cấp xã trên địa bàn...). Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu địa phương và phân công trách nhiệm, giao nhiệm vụ cụ thể từng đơn vị, tổ chức, cá nhân trong công tác quản lý chăn nuôi, thú y. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về chăn nuôi, thú y đối với các cơ quan chuyên môn có liên quan, UBND cấp xã trên địa bàn.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chăn nuôi thú y, các văn bản chỉ đạo triển khai của trung ương và tỉnh liên quan đến công tác chăn nuôi, thú y, các cơ chế chính sách hỗ trợ người chăn nuôi bảo đảm việc tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với từng đối tượng, từng thời điểm. Tăng cường tập huấn, chuyên giao khoa học công nghệ, hướng dẫn người chăn nuôi đẩy mạnh việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học nhằm phòng, chống và kiểm soát tốt dịch bệnh, môi trường trong chăn nuôi; tập trung tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ làm công tác thú y tại cơ sở (như về công tác giám sát, xác minh, xử lý ổ dịch...).

- Quan tâm tập trung nguồn lực, bố trí kinh phí để bảo đảm việc tổ chức triển khai các nhiệm vụ thi hành pháp luật về chăn nuôi, thú y được kịp thời, hiệu quả nhất là kinh phí bố trí cho công tác phòng, chống dịch bệnh.

- Tăng cường kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động chăn nuôi nhất là các quy định về bảo vệ môi trường, giết mổ động, kinh doanh, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn, công tác phòng, chống dịch, trong sản xuất kinh doanh thuốc thú y, vật tư dùng trong chăn nuôi, thú y, vi phạm về an toàn vệ sinh thực phẩm theo thẩm quyền. Thực hiện tốt công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo về hành vi vi phạm pháp luật về chăn nuôi, thú y trong phạm vi địa phương (nếu có) theo quy

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát, xây dựng quy chế phối hợp giữa các cơ quan: thú y, công an, quản lý thị trường, trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp, y tế, môi trường... trong công tác chăn nuôi, thú y; thường xuyên trao đổi thông tin, phối hợp kịp thời khi xử lý các vụ việc liên quan đến quản lý chăn nuôi, thú y.

- Nghiên cứu, quy hoạch các khu vực chăn nuôi tập trung để khuyến khích di dời các cơ sở chăn nuôi trong các khu đông dân cư theo quy định của Luật Chăn nuôi.

Trên đây là Báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2023, Sở Tư pháp trân trọng báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Cục QLXHVPHC&TDTHPL, Bộ Tư pháp;
- Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài nguyên và Môi trường; Khoa học và Công nghệ;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Đoàn KTLN theo Quyết định số 481/QĐ-UBND của CT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, PB&TDTHPL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Xuân Vang

Phụ lục I
DANH MỤC VĂN BẢN QPPL DO TRUNG ƯƠNG BAN HÀNH

TT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Ghi chú
	Chăn nuôi		
1.	Luật Chăn nuôi	19/11/2018	
2.	Luật Bảo vệ môi trường	17/11/2020	
3.	Nghị định 13/2020/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi	21/01/2020	
4.	Nghị định 46/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi	13/7/2022	
5.	Nghị định số 14/2021/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi	01/3/2021	
6.	Nghị định số 08/2022/NĐ-CP hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường	10/01/2022	
7.	Quyết định 01/2012/QĐ-TTg Về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	09/01/2012	
8.	Nghị định số 66/2016/NĐ-CP quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; giống vật nuôi; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm;	01/07/2016	
9.	Nghị định 57/2018/NĐ-CP về hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp nông thôn	17/04/2018	
10.	Thông tư liên tịch 42/2013/TTLT-BNNPTNT-BTC-BKHĐT hướng dẫn thực hiện Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg ngày 9/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản.	16/10/2013	
11.	Thông tư 04/2010/TT-BNNPTNT ngày 15/01/2010 ban hành Quy	15/01/2010	

TT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Ghi chú
	chuẩn kỹ thuật quốc gia về điều kiện trại chăn nuôi lợn, trại chăn nuôi gia cầm an toàn sinh học		
12.	Thông tư 72/2011/TT-BNNPTNT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khảo nghiệm, kiểm định giống vật nuôi	25/10/2011	Hết hiệu lực: 15/08/2023
13.	Thông tư 41/2012/TT-BNNPTNT Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khảo nghiệm, kiểm định giống vật nuôi và thức ăn chăn nuôi	15/08/2012	Hết hiệu lực: 15/08/2023
14.	Thông tư số 48/2012/TT-BNNPTNT quy định về chứng nhận sản phẩm thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi được sản xuất, sơ chế phù hợp với Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt	26/9/2012	
15.	Thông tư số 06/2018/TT-BNNPTNT sửa đổi Thông tư số 48/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/9/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về chứng nhận sản phẩm thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi được sản xuất, sơ chế phù hợp với Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt	21/6/20218	
16.	Thông tư 53/2012/TT-BNNPTNT ban hành Danh mục sản phẩm nông nghiệp, thủy sản được hỗ trợ theo Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg ngày 9/1/2012 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	26/10/2012	
17.	Thông tư số 57/2012/TT-BNNPTNT quy định việc kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm các chất cấm thuộc nhóm Beta-agonist trong chăn nuôi	07/11/2012	
18.	Thông tư 01/2016/TT-BNNPTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2012/TT-BNNPTNT ngày 07/11/2012 quy định việc kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm các chất cấm thuộc nhóm Beta-agonist trong chăn nuôi	15/02/2016	

TT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Ghi chú
19.	Thông tư 31/2013/TT-BNNPTNT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khảo nghiệm, kiểm định lợn giống	12/06/2013	Hết hiệu lực: 15/08/2023
20.	Thông tư 54/2014/TT-BNNPTNT Quy định về công nhận các tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt khác cho áp dụng để được hưởng chính sách hỗ trợ trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	30/12/2014	
21.	Thông tư 27/2016/TT-BNNPTNT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia lĩnh vực thức ăn chăn nuôi	26/7/2016	
22.	Thông tư 16/2017/TT-BNNPTNT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu vệ sinh đối với cơ sở sản xuất tinh lợn	24/8/2017	Hết hiệu lực: 15/08/2023
23.	Thông tư 20/2019/TT-BNNPTNT Quy định việc cập nhật, khai thác và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi	22/11/2019	
24.	Thông tư 21/2019/TT-BNNPTNT hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về thức ăn chăn nuôi	28/11/2019	
25.	Thông tư 22/2019/TT-BNNPTNT hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về quản lý giống và sản phẩm giống vật nuôi.	30/11/2019	
26.	Thông tư 23/2019/TT-BNNPTNT hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi	30/11/2019	
27.	Thông tư 18/2023/TT-BNNPTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi	15/12/2023	
28.	Thông tư 04/2020/TT-BNNPTNT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản	09/3/2020	
29.	Thông tư 12/2021/TT-BNNPTNT hướng dẫn việc thu gom, xử lý chất	26/10/2021	

TT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Ghi chú
	thải chăn nuôi, phụ phẩm nông nghiệp tái sử dụng cho mục đích khác		
	THÚ Y		
30.	Luật thú y	19/6/2015	
31.	Nghị định 35/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật thú y	15/5/2016	
32.	Nghị định 02/2017/NĐ-CP Cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai dịch bệnh	09/01/2017	
33.	Nghị định 90/2017/NĐ-CP Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y	31/7/2017	
34.	Nghị định 04/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y	03/01/2020	
35.	Nghị định 123/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp	17/9/2018	
36.	Quyết định 16/2016/QĐ-TTg Quy định việc thành lập và tổ chức, hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật các cấp	29/4/2016	
37.	Thông tư 27/2009/TT-BNN Ban hành quy định nhập khẩu trâu bò từ các nước Lào và Campuchia vào Việt Nam	28/5/2009	
38.	Thông tư 53/2014/TT-BNNPTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2009/TT-BNNPTNT Ban hành quy định nhập khẩu trâu bò từ các nước Lào và Campuchia vào Việt Nam	30/12/2014	
39.	Thông tư 66/2009/TT-BNNPTNT Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lấy mẫu thuốc thú y để kiểm tra chất lượng	13/10/2009	

TT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Ghi chú
40.	Thông tư 31/2010/TT-BNNPTNT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia lĩnh vực Thú y	24/5/2010	
41.	Thông tư 71/2011/TT-BNNPTNT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia lĩnh vực thú y	25/10/2011	
42.	Thông tư 07/2023/TT-BNNPTNT bãi bỏ một phần Thông tư số 71/2011/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong lĩnh vực thú y	27/9/2023	
43.	Thông tư 30/2012/TT-BNNPTNT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia điều kiện vệ sinh thú y	03/07/2012	
44.	Thông tư 08/2015/TT-BNNPTNT quy định về việc kiểm tra, giám sát vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm đối với sản xuất, kinh doanh mật ong xuất khẩu	02/3/2015	
45.	Thông tư 04/2016/TT-BNNPTNT Quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản	10/5/2016	
46.	Thông tư 07/2016/TT-BNNPTNT Quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn	31/5/2016	
47.	Thông tư 09/2016/TT-BNNPTNT quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y	01/6/2016	
48.	Thông tư 10/2022/TT-BNNPTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.	14/9/2022	
49.	Thông tư 10/2016/TT-BNNPTNT Ban hành Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành, cấm sử dụng ở Việt nam, công bố mã HS đối với thuốc thú y nhập khẩu được phép lưu hành tại Việt Nam	01/6/2016	
50.	Thông tư 11/2016/TT-BNNPTNT Quy định về trang phục, phù hiệu, biển hiệu, thẻ kiểm dịch động vật	01/6/2016	
51.	Thông tư 12/2016/TT-BNNPTNT	02/6/2016	

TT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Ghi chú
	Quy định về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng thú y các cấp		
52.	Thông tư 13/2016/TT-BNNPTNT Quy định về quản lý thuốc thú y	02/06/2016	
53.	Thông tư 18/2018/TT-BNNPTNT Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y	15/11/2018	
54.	Thông tư 14/2016/TT-BNNPTNT Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật	02/6/2016	Hết hiệu lực: 15/02/2023
55.	Thông tư 25/2016/TT-BNNPTNT Quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn	30/6/2016	
56.	Thông tư 35/2018/TT-BNNPTNT Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 và Thông tư số 20/2017/TT-BNNPTNT ngày 10/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	25/12/2018	
57.	Thông tư 09/2022/TT-BNNPTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn	19/8/2022	
58.	Thông tư 26/2016/TT-BNNPTNT Quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản	30/6/2016	
59.	Thông tư 11/2019/TT-BNNPTNT Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy	22/10/ 2019	

TT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Ghi chú
	sản		
60.	Thông tư 06/2022/TT-BNNPTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản	28/7/2022	
61.	Thông tư 29/2016/TT-BNNPTNT Quy định về tiêu chuẩn đối với nhân viên thú y xã, phường, thị trấn	01/6/2016	
62.	Thông tư 13/2017/TT-BNNPTNT Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia lĩnh vực thú y	20/6/2017	
63.	Thông tư 10/2018/TT-BNNPTNT Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thuốc thú y	14/8/2018	
64.	Thông tư 36/2018/TT-BNNPTNT Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản	25/12/2018	
65.	Thông tư 24/2019/TT-BNNPTNT Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.	24/12/ 2019	
66.	Thông tư 11/2019/TT-BNNPTNT Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản	22/10/ 2019	
67.	Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và	31/10/2018	

TT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Ghi chú
	Phát triển nông thôn Quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		
68.	Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sửa đổi, bổ sung một số Thông tư Quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	30/12/2022	
69.	Thông tư 24/2022/TT-BNNPTNT Quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật	30/12/2022	

Phụ lục II
DANH MỤC VĂN BẢN QPPL DO TỈNH BẮC GIANG BAN HÀNH

TT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Ghi chú
1.	Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quy định cơ chế, chính sách đặc thu khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2019-2025	11/7/2019	
2.	Nghị quyết số 44/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang Quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025	09/12/2020	
3.	Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ sản xuất giống phục vụ phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023 - 2030	14/7/2023	
4.	Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 44/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang Quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025	14/7/2023	
5.	Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh ban hành Quy định chính sách hỗ trợ phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023 -2030	14/7/2023	
6.	Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quy định một số nội dung quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	20/7/2020	
7.	Quyết định số 29/2023/QĐ-UBND của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực	18/9/2023	

	phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang		
8.	Quyết định số 58/2021/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quy định phân cấp phê duyệt hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 – 2025	04/11/2021	